

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DSST

Ngày: 31-8-2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tinh
2. Ông Công Phương Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký TAND quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Lê Khắc Minh – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST – DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐST-HPT ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Đức D**, sinh năm 1983; HKTT: Tổ XX, phường Hoàng Văn Th, quận H, thành phố H; Trú tại: Phòng 2007, tòa X, số nhà XXX, phố Nguyễn Huy T, phường T X Tr, quận Thanh X, thành phố H (có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoài Th**, sinh năm 1983; HKTT: Xã Thạch Th, huyện Thạch H, tỉnh H T; Trú tại: Số nhà XX/26, hẻm XXX/50/310, đường Ngh, phường T L, quận TH, thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Trần Đức D trình bày:

Từ năm 2011 cho đến năm 2014, anh có cho chị Th vay tiền nhiều lần, vì tin tưởng nhau nên việc vay tiền và giao nhận tiền đều không lập thành văn bản, không có ai chứng kiến. Thời gian vay vay cụ thể và địa điểm giao nhận tiền anh cũng không nhớ rõ, các bên giao nhận tiền mặt trực tiếp với nhau. Sau đó, chị Th có thanh toán bằng tiền mặt và chuyển tiền thông qua tài khoản cho anh (anh đã gửi sao kê tài khoản của ngân hàng cho Tòa án là tài liệu thể hiện anh và chị Th có giao dịch vay nợ, chị Th chuyển tiền để trả tiền nợ cho anh).

Đến ngày 02/10/2019, anh và chị Th có lập Giấy vay tiền để chốt lại công nợ. Nội dung: Anh và chị Th xác nhận chị Th còn nợ anh là 543.800.000 đồng. Sau ngày 02/10/2019, chị Th đã thanh toán cho anh 4.000.000 đồng. Việc thanh toán không được lập thành biên bản và cũng không có ai chứng kiến, chỉ có anh và chị Th giao dịch cầm tiền trực tiếp. Do đó, anh xác định chị Th còn nợ số tiền nợ gốc là 539.800.000 đồng. Anh đã nhiều lần yêu cầu chị Th trả tiền cho anh nhưng chị Th không trả.

Anh đề nghị Tòa án yêu cầu chị Th trả lại cho anh số tiền nợ gốc 539.800.000 đồng. Anh không yêu cầu chị Th trả tiền lãi.

Anh D xác định khoản tiền cho vay là tài sản của cá nhân anh do ngày 09/7/2015 anh mới đăng ký kết hôn với chị Đỗ Thị H tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Do đó, chị H không liên quan gì đến khoản vay giữa anh và chị Th. Đề nghị Tòa án không triệu tập vợ anh, vợ anh xin phép được vắng mặt tại Tòa án và không tham gia tố tụng.

Theo anh được biết, thời điểm từ năm 2011 cho đến năm 2014 là lúc anh và chị Th kí giấy chốt số tiền anh cho chị Th vay, anh được biết chị Th chưa đăng kí kết hôn với ai. Cho đến thời điểm hiện tại, do không liên lạc được với chị Th nên anh cũng không nắm rõ được thông tin về nhân thân của chị Th, không biết rõ được chị Th đã đăng kí kết hôn với ai hay chưa.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hoài Th đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm bản tự khai, cung cấp tài liệu chứng cứ, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày trong đơn khởi kiện và tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn vắng mặt nên không trình bày được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” do anh Trần Đức D khởi kiện chị Nguyễn Thị Hoài Th.

Buộc chị Nguyễn Thị Hoài Th phải trả nợ cho anh Trần Đức D 539.800.000 (năm trăm ba mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng).

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 25.592.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh Trần Đức D 12.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản giữa anh D và chị Th là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 469.

Tại Giấy vay tiền đề ngày 02/10/2019 giữa anh D và chị Th thể hiện: “...Năm 2015 tôi có vay của ông Trần Đức D CMND: XXX cấp ngày XXX tại Hà Nội số tiền là 568.000.000đ (năm trăm sáu mươi tám triệu đồng), cho đến nay tôi đã trả số tiền là 24.200.000đ (hai mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng chẵn)” cùng với Giấy vay tiền đề ngày 09/4/2014 đã thể hiện anh D đã thông báo cho chị Th. Theo anh D trình bày, anh đã nhiều lần yêu cầu chị Th phải trả nợ cho anh nhưng chị Th mới trả được 4.000.000 đồng. Hơn nữa, từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng chị Th cũng không có ý kiến gì. Điều đó thể hiện anh D đã thông báo cho chị Th biết trước một thời gian hợp lý. Do đó, anh D được quyền khởi kiện.

[2] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ tranh chấp: Ngày 13/12/2019, anh Trần Đức D nộp đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị Hoài Th trả lại anh số tiền 539.800.000 đồng tại TAND quận Tây Hồ. Quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản (là tiền) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện: Chị Th nhập khẩu về thôn Thanh Minh, thị trấn Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ngày 15/5/2019 từ xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Chị Th đã chuyển đến sinh sống tại Hà Nội nhưng không thông báo cho Công an thị trấn Thạch Hà. Theo xác minh tại Công an phường Tứ Liên thể hiện: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hoài Th có đăng ký tạm trú và cư trú tại địa chỉ: Số nhà XX/26, hẻm XX/50/310, đường Nghi Tàm, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chị Th vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Th nhưng chị Th đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu đòi tài sản (là tiền) của anh Trần Đức D đối với chị Nguyễn Thị Hoài Th, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời khai của anh D thể hiện ngày 02/10/2019, anh và chị Th xác nhận chị Th nợ anh 543.800.000 đồng. Sau ngày 02/10/2019, chị Th đã thanh toán cho anh 4.000.000 đồng nhưng hai bên không viết giấy tờ gì. Do đó, anh xác định chị Th còn nợ số tiền nợ gốc là 539.800.000 đồng.

Tại Giấy vay tiền đề ngày 02/10/2019 giữa anh D và chị Th do anh D giao nộp cho Tòa án thể hiện:

“Tôi tên là: Nguyễn Thị Hoài Th

CMND số: 017412253

Ngày cấp 21/8/2012 do Công an Hà Nội cấp

Hôm nay ngày 02 tháng 10 năm 2019 chúng tôi cùng xác nhận sự việc như sau: Năm 2015 tôi có vay của ông Trần Đức D CMND: 013034805 cấp ngày 15/8/2008 tại Hà Nội số tiền là 568.000.000đ (năm trăm sáu mươi tám

triệu đồng). Cho đến nay tôi đã trả số tiền là 24.200.000đ (hai mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng chẵn). Số tiền còn lại đang nợ ông D là 543.800.000đ (năm trăm bốn mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng). Tôi xin hứa sẽ thu xếp để trả cho ông Trần Đức D trong thời gian sớm nhất.”

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu chị Th cung cấp ý kiến và các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nhưng chị Th đều không cung cấp. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do anh D giao nộp và Tòa án đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 94 và Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy tài liệu, chứng cứ do anh D giao nộp cho Tòa án là có thật, đọc được và nhìn được theo quy định tại Điều 93, Điều 94 Bộ Luật tố tụng dân sự. Chị Th không có ý kiến phản đối, cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Th đã vay của anh D 543.800.000đ (năm trăm bốn mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng). Chị Th đã trả cho anh D 4.000.000 đồng. Do đó, chị Th còn nợ anh D là 539.800.000 đồng. Anh D đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay, đã giao tài sản cho bên vay theo quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự, nên chị Th phải thực hiện nghĩa vụ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, việc anh D yêu cầu chị Th phải thanh toán trả anh D 539.800.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Xét về người có nghĩa vụ trả nợ và người được trả nợ: Tại “Giấy vay tiền” thể hiện một mình chị Th là người vay. Tại Biên bản xác minh của Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện: “*Chị Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1983...nhập khẩu về huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh ngày 15/5/2019...chị Th đã ly hôn chồng và chuyển đến sinh sống tại Hà Nội...trong quá trình sinh sống tại địa phương, chị Th không sinh sống cùng chồng, con mà chuyển về nhà mẹ đẻ sống. Hiện chị Th không sinh sống tại địa phương*”.

Anh D chỉ yêu cầu chị Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Chị Th không có ý kiến phản đối. Do đó, việc anh D yêu cầu chị Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật và được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Anh D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn là anh Trần Đức D được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (là tiền)” do anh Trần Đức D khởi kiện chị Nguyễn Thị Hoài Th.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Hoài Th phải trả nợ cho anh Trần Đức D tổng số tiền là 539.800.000 (năm trăm ba mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 25.592.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại anh Trần Đức D 12.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3955 ngày 28/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang

